kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 3 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 10/09/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: H12.CK1.010

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong điện phân nhôm oxide nóng chảy, điện cực than chì bị hao mòn dần vì

A. nhôm nóng chảy hoà tan carbon

B. dòng điện làm nóng chảy than chì

C. criolite ăn mòn điện cực

D. khí O_2 sinh ra ở anode đốt cháy carbon của điện cực

Câu 2. Điện phân nóng chảy một mol NaCl thu được bao nhiêu mol kim loại và bao nhiêu mol khí?

A. 1 mol kim loại và $0,5$ mol khí

B. 2 mol kim loại và $1,5$ mol khí

C. $0,5$ mol kim loại và 1 mol khí

D. 1 mol kim loại và 1 mol khí

Câu 3. Nhỏ $Cu(OH)_2$ vào dung dịch glucose ở nhiệt độ thường, hiện tượng quan sát được là

A. Có lớp bạc sáng bám vào thành ống nghiệm

B. Tạo dung dịch màu xanh lam đậm

C. Xuất hiện kết tủa đỏ gạch

D. Làm mất màu nước bromine

Câu 4. Một mẫu dầu gồm **triglyceride** T, **acid béo tự do** F và một phần **chất trơ** không phản ứng với KOH, I_2 hay H_2. Acid béo tự do là acid đơn chức; mỗi liên kết $C=C$ cộng đúng 1 mol I_2 hoặc 1 mol H_2.

Đại lượng	Giá trị
Khối lượng mẫu dầu	100 g
Chỉ số acid (mg KOH trung hoà acid trong 1 g mẫu)	$5,2$
Chỉ số iodine (g I_2 cộng vào $C=C$ của 100 g mẫu)	$130,4$
Khối lượng mol của triglyceride T	880 g/mol
Số liên kết $C=C$ trên mỗi phân tử T	5
Khối lượng mol của acid béo tự do F	278 g/mol
Số liên kết $C=C$ trên mỗi phân tử F	3

Lấy $M_{KOH}=56$, $M_{I_2}=254$, $M_{H_2}=2$ g/mol và thể tích mol khí ở điều kiện thí nghiệm là $24,79$ L/mol. Bốn chương trình xúc tác được đề xuất. Mỗi chương trình ghi **tỉ phần** liên kết $C=C$ được hydrogen hoá ở T và ở F, cùng chi phí mỗi mẻ.

Chương trình	Tỉ phần $C=C$ của T được hydrogen hoá (%)	Tỉ phần $C=C$ của F được hydrogen hoá (%)	Chi phí (triệu đồng mỗi mẻ)
A	43	85	53
B	31	95	37
C	39	20	48
D	34	10	33

Yêu cầu của lô hàng. Chỉ số iodine **của sản phẩm** phải nằm trong đoạn $[62,10;\,85,28]$, và thể tích H_2 tiêu thụ cho mẻ này không được vượt $5,5$ L. Lưu ý: chỉ số iodine của sản phẩm tính trên 100 g **sản phẩm**, mà sản phẩm nặng hơn mẫu ban đầu đúng bằng khối lượng H_2 đã cộng vào. Khi so với hai cận, hãy giữ đủ chữ số, chỉ làm tròn lúc trình bày. Hỏi: nên chọn chương trình nào?

A. Chương trình A **B.** Chương trình D **C.** Chương trình C **D.** Chương trình B

Câu 5. Bể mạ có $0,08$ mol Cu^{2+} hữu dụng; cathode nhận dòng không đổi $9,65$ A. Chỉ $Cu^{2+}+2e\to Cu$ tới hết Cu^{2+}; sau đó toàn bộ dòng chuyển sang $2H_2O+2e\to H_2+2OH^-$. Hiệu suất dòng 100%, $F=96500$ C/mol electron. Anode trơ; thể tích dung dịch coi như không đổi. Xét chạy thêm 1300 s sau ngưỡng hết Cu^{2+}. Thời gian tối đa từ lúc bắt đầu để tránh giai đoạn tạo H_2 xấp xỉ bao nhiêu giây?

A. 1600 s **B.** 3200 s **C.** 2900 s **D.** 800 s

Câu 6. Trong nguyên tắc 3R, chữ Recycle nghĩa là gì?

A. Đốt bỏ, tức thiêu huỷ rác nhựa để lấy nhiệt

B. Giảm thiểu, tức dùng ít đồ nhựa dùng một lần hơn

C. Tái chế, tức thu gom nhựa đã bỏ để chế biến thành sản phẩm mới

D. Tái sử dụng, tức dùng lại vật dụng nhựa nhiều lần trước khi bỏ

Câu 7. Một mẫu vật liệu composite nặng 10 kg, trong đó vật liệu cốt chiếm 30% khối lượng. Khối lượng vật liệu nền trong mẫu là

A. 30 kg **B.** 10 kg **C.** 7 kg **D.** 3 kg

Câu 8. Ở dạng mạch hở, phân tử galactose chứa nhóm chức carbonyl nào và bao nhiêu nhóm $-$ OH?

A. nhóm aldehyde $-$ CHO, 4 nhóm $-$ OH
B. nhóm ketone $>$ C $=$ O, 5 nhóm $-$ OH
C. nhóm aldehyde $-$ CHO, 3 nhóm $-$ OH
D. nhóm aldehyde $-$ CHO, 5 nhóm $-$ OH

Câu 9. Mục đích của việc lưu hoá cao su là

A. làm cao su tan được trong nước để dễ tạo hình sản phẩm
B. tạo cầu nối lưu huỳnh giữa các mạch để cao su bền và đàn hồi hơn
C. làm giảm khối lượng của cao su để sản phẩm nhẹ và mềm hơn
D. làm cao su dẫn điện tốt hơn nhờ các nguyên tử lưu huỳnh

Câu 10. Saccharose không tham gia phản ứng tráng bạc vì

A. saccharose là polysaccharide, phân tử quá lớn nên không mở vòng được
B. saccharose không tan trong nước nên không tiếp xúc được với thuốc thử Tollens
C. trong phân tử không còn nhóm $-$ OH hemiacetal tự do nên vòng không mở ra được
D. saccharose không có nhóm $-$ OH nào trong phân tử nên không mở vòng được